TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/QĐ-TA	*Bù Đăng, ngày 14 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Trương Thị Đào

2. Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Chang

Ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 100/QĐ-TA ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đối với:

Điểu T; Giới tính: Nam.

Số định danh cá nhân: 070202000957

Sinh năm: 2002; Dân tộc: S'Tiêng; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 6/12.

Nguyên quán: Bình Phước

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Tiền án: không; tiền sự: không

Con ông Điểu K và bà Điểu Thị S

Người bị đề nghị Điểu T (Vắng mặt).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hồ Đức Anh – Chuyên viên Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng. (Có mặt)

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Điểu T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019. Ngày 21/8/2024, Điểu T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 93/QĐ-UBND với thời gian từ ngày 21/8/2024 đến ngày 21/02/2025. Tuy nhiên, trong thời gian cai nghiện tại địa phương, Điểu T vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Đến ngày 13/9/2024, Điểu T bị Công an xã T, huyện B phát hiện, phối hợp với Trạm y tế xã T xét nghiệm cho kết quả dương tính với ma túy và đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Điểu T. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/9/2024 của trạm y tế xã T kết luận Điểu T có nghiện ma túy và loại ma túy sử dụng là ma tuý đá (Methamphetamine).

Tại bản trường trình và biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2024, Điểu T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Ngày 16/9/2024, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Thông báo số 44/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Quyết định số 114/QĐ- QLNN ngày 16/9/2024 về việc quản lý người nghiện ma túy trong trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đối với Điểu T; đồng thời tống đạt Thông báo cho người bị đề nghị theo quy định.

Ngày 24/9/2024, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Văn bản số 46/ĐN-CNBB gửi Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng về việc đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điểu T.

Ngày 26/9/2024, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng ban hành Văn bản số 99/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điểu T.

Tại phiên họp đại diện cho cơ quan đề nghị có ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Điểu T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước với thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

Người bị đề nghị Điểu T vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điểu T và đề nghị đưa Điểu T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào ý kiến trình bày của cơ quan đề nghị và những người tham gia phiên họp khác.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền giải quyết: Điểu T có nơi cư trú tại thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Ngày 26/9/2024, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng ban hành văn bản số 99/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điểu T. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật phòng, chống ma tuý năm 2021 và khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh sô 03/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân

Về hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị được lập đúng theo quy định khoản 1 Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật xử lý vi phạm hành chính về quản lý cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính và còn trong thời hiệu để xử lý theo điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính, nên việc họp xét hồ sơ là đúng theo quy định.

Về nội dung đề nghị họp xét: Trong hồ sơ cũng như lời trình bày của những người tham gia phiên họp thể hiện Điểu T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019 đến nay; đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số số 93/QĐ-UBND với thời gian từ ngày 21/8/2024 đến ngày 21/02/2025. Tuy nhiên, trong thời gian cai nghiện tại địa phương, Điểu T vẫn tiếp tục sử dụng ma túy nên thuộc đối tượng cần thiết phải áp dụng biện pháp

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Luật phòng, chống ma tuý. Do đó, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng căn cứ vào các quy định của pháp luật đề nghị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điểu T là có cơ sở chấp nhận.

Khi nghiện ma túy sẽ dễ làm phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác, để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tránh phát sinh các tệ nạn khác tại địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho Điểu T sửa chữa bản thân, đoạn tuyệt với ma túy để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời căn cứ vào tính chất của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của Điểu T, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xét thấy phải đưa Điểu T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng là cần thiết và phù hợp theo quy định.

Căn cứ vào các Điều 95, 96, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điểu T .

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Điểu T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Toà án.

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện Bù Đăng, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Phòng LĐTB&XH huyện Bù Đăng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng;
- Công an huyện Bù Đăng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước;
- UBND xã T;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào